

## 自転車の保険や防犯登録、電動自転車のこと

### VỀ BẢO HIỂM XE ĐẠP, ĐĂNG KÝ PHÒNG TRỘM, XE ĐẠP ĐIỆN

自転車の運転ルールに違反して事故を起こすと、被害者から高額な損害賠償を請求されることもあります。また、電動アシスト自転車には免許はいりませんが、電動自転車には免許が必要です。自転車保険や電動自転車について説明します。

Nếu vi phạm luật khi điều khiển xe đạp và gây tai nạn, bạn có thể bị nạn nhân yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền rất lớn. Ngoài ra, xe đạp trợ lực điện (電動アシスト自転車) không cần bằng lái, nhưng xe đạp điện (電動自転車) thì cần có giấy phép lái xe. Dưới đây là phần giải thích về bảo hiểm xe đạp và xe đạp điện.

高額な損害賠償に備えて自転車保険に入りましょう！

Hãy tham gia bảo hiểm xe đạp để chuẩn bị cho những khoản bồi thường thiệt hại lớn!

自転車で歩行者にぶつかり、相手にけがをさせた場合、高額な治療費や慰謝料を支払わなければならないケースがあります。このため、多くの地方自治体の条例で自転車保険への加入が義務付けられています。

Nếu bạn đạp xe và va chạm với người đi bộ, gây thương tích cho họ, bạn có thể phải trả chi phí điều trị và tiền bồi thường (tiền đền bù tinh thần) với số tiền rất lớn. Vì vậy, nhiều địa phương ở Nhật Bản đã quy định bắt buộc phải tham gia bảo hiểm xe đạp

自転車の事故をカバーする保険には次のようなものがあります。

Các loại bảo hiểm có thể dùng để bảo vệ khi xảy ra tai nạn xe đạp gồm:

・自転車保険などの名前の傷害保険のオプション

Bảo hiểm tai nạn có tùy chọn “bảo hiểm xe đạp”

・自動車保険のオプション Tùy chọn trong bảo hiểm ô tô

・火災保険のオプション Tùy chọn trong bảo hiểm nhà (hỏa hoạn)

・クレジットカードなどに付いている保険 Bảo hiểm đi kèm thẻ tín dụng

・個人賠償責任保険、日常賠償保険、賠償責任共済

Bảo hiểm trách nhiệm cá nhân, bảo hiểm trách nhiệm trong đời sống hằng ngày, hoặc bảo hiểm tương hỗ trách nhiệm

自転車と歩行者との交通事故で、自転車側が多額の損害賠償を請求されるケースがあります。

Trong các vụ tai nạn giao thông giữa xe đạp và người đi bộ, có những trường hợp người đi xe đạp bị yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền rất lớn.

日本でも自転車は盗まれます。Ở Nhật Bản, xe đạp cũng bị trộm

## ■ 防犯登録

### ■ Đăng ký chống trộm

日本には自転車の防犯登録というシステムがあります。登録すると登録番号が記されたステッカーをもらえますので、それを自転車にはります。防犯登録ステッカーはその自転車が自分のものであることを証明するために役立つのと、自転車を盗まれたときに、警察は防犯登録番号をもとに自転車を探します。

防犯登録は法律で義務付けられています。インターネットで購入した場合や、友人から中古車として譲り受けた場合も、自転車店に持って行って防犯登録をしましょう。

Ở Nhật Bản có hệ thống đăng ký chống trộm xe đạp. Khi đăng ký, bạn sẽ nhận được một tem có ghi số đăng ký và dán lên xe đạp. Tem đăng ký này có tác dụng chứng minh xe đạp là của bạn và khi bị mất xe, cảnh sát có thể dựa vào số đăng ký để tìm lại xe.

Việc đăng ký chống trộm xe đạp là bắt buộc theo luật. Ngay cả khi bạn mua xe trên internet hoặc nhận xe cũ từ bạn bè, bạn cũng cần mang xe đến cửa hàng xe đạp để làm thủ tục đăng ký chống trộm.

### ① 登録料 Phí đăng ký

防犯登録の登録料は県によって違いますが、東京都では 660 円 (非課税)、大阪府では 800 円 (非課税) です。

Phí đăng ký chống trộm xe đạp khác nhau tùy theo từng tỉnh/thành.

Ví dụ ở Tokyo: 660 yên (không chịu thuế), ở Osaka: 800 yên (không chịu thuế)

### ② 防犯登録の有効期限

Thời hạn hiệu lực của đăng ký chống trộm

防犯登録の有効期限は、東京都や大阪府では 10 年間です。有効期限を過ぎると、改めて防犯登録を行う必要があります。

Thời hạn hiệu lực của đăng ký chống trộm xe đạp tại Tokyo và Osaka là 10 năm.

Khi hết thời hạn hiệu lực, bạn cần đăng ký lại.

### ③ 防犯登録のメリット

Lợi ích của đăng ký chống trộm xe đạp

・自転車を盗まれて警察に届けた場合、警察は防犯登録番号をもとに自転車を探すので、防犯登録をしている自転車の方が見つけやすいです。

・日本では、自転車を運転中に警察官に止められ、職務質問をされることがよくあります。その際、自転車の防犯登録をしていないと、防犯登録をしている場合と比べて職務質問が長くなります。

・職務質問の際、警察官は自転車の防犯登録番号をもとに所有者を調べるので、盗難車の場合はずぐに分かります。このため、自転車を盗もうとする人は防犯登録をしている自転車を避けるので、その自転車は盗まれにくくなります。日本でも盗まれやすいので、必ずカギをかけてください。

・Nếu xe đạp bị mất cắp và bạn báo cho cảnh sát, họ sẽ dựa vào số đăng ký chống trộm để tìm kiếm, nên xe có đăng ký sẽ dễ tìm lại hơn.

・Ở Nhật Bản, khi đang đi xe đạp, cảnh sát đôi khi sẽ dừng lại và hỏi kiểm tra giấy tờ. Nếu xe không có đăng ký chống trộm, thời gian kiểm tra có thể lâu hơn so với xe đã đăng ký.

・Khi kiểm tra, cảnh sát dùng số đăng ký để xác minh chủ sở hữu, nên nếu là xe bị trộm sẽ phát hiện ngay lập tức. Vì vậy, người trộm xe thường tránh những xe đã đăng ký, giúp xe ít bị mất cắp hơn. Ở Nhật xe đạp rất dễ bị trộm, vì vậy hãy luôn khóa xe cẩn thận.

電動自転車の運転には免許が必要です Sử dụng xe đạp điện cần có bằng lái.

## ■ 電動アシスト自転車と電動自転車の違い

### ■ Sự khác nhau giữa xe đạp trợ lực điện và xe đạp điện

#### ① 電動アシスト自転車には免許不要

Xe đạp trợ lực điện không cần bằng lái

「電動アシスト自転車」は普通自転車の一種なので、運転免許は不要です。これは電動モーターが走行を補助する自転車で、こぎ始めや上り坂でも楽にこぐことができます。また、電動モーターを使わずに走行することも可能です。

“Xe đạp trợ lực điện” là một loại xe đạp thông thường, vì vậy không cần bằng lái xe. Đây là loại xe có động cơ điện hỗ trợ khi đạp, giúp bạn đạp dễ hơn khi bắt đầu di chuyển hoặc lên dốc. Ngoài ra, xe vẫn có thể chạy bằng sức đạp như xe đạp bình thường, không cần dùng động cơ điện.

#### ② 電動自転車には免許が必要

Xe đạp điện cần bằng lái

「電動自転車」とは、原動機(本格的なモーター)によって、ペダルをこがなくても自動で走り続ける「自転車」のことです。正式名は「ペダル付原動機付自転車」で、日本の法律では原動機付自転車(原付バイク)と同じ分類です。

電動自転車は「モペット」「ペダル付き電動自転車」「フル電動自転車」とも呼ばれています。外国人がインターネットで購入するケースが多いですが、日本で電動自転車を運転するには、原付バイクを運転できる免許が必要です。

“Xe đạp điện” là loại xe sử dụng động cơ điện mạnh, có thể chạy tự động ngay cả khi không đạp bàn đạp. Tên gọi chính thức của nó là “xe gắn động cơ có bàn đạp”, và theo luật Nhật Bản, nó được phân loại giống như xe máy

Loại xe này còn được gọi là:

“Moped” (モペット)

“Xe điện có bàn đạp”

“Xe điện toàn phần”

Nhiều người nước ngoài mua loại xe này qua internet, nhưng để điều khiển hợp pháp tại Nhật, bạn cần giấy phép lái xe gắn máy (bằng lái xe gắn máy).

## 未来へつなげる大切なヒント

Gợi ý quan trọng dẫn tới tương lai.

## 熱中症について、正しい知識と対策を

Hãy trang bị những kiến thức đúng về các biện pháp phòng tránh!

日本の夏はとても暑く、湿度も高いため、体に大きな負担がかかります。とくに屋外での作業をしている人や慣れない環境で生活している皆さんにとって、熱中症は命に関わる危険なものです。しかし、正しい知識と日頃の対策を知っていれば、防ぐことができます。今月は熱中症について理解を深め、これから始まる暑い夏に備えましょう。

Mùa hè ở Nhật Bản rất nóng và độ ẩm cao, gây áp lực lớn lên cơ thể. Đặc biệt đối với những người làm việc ngoài trời hoặc đang sống trong môi trường chưa quen, 熱中症 (sốc nhiệt) là một tình trạng nguy hiểm có thể đe dọa tính mạng. Tuy nhiên, nếu có kiến thức đúng và thực hiện các biện pháp phòng ngừa hằng ngày, bạn hoàn toàn có thể phòng tránh được. Tháng này, hãy cùng tìm hiểu sâu hơn về sốc nhiệt để chuẩn bị cho mùa hè sắp tới.

## 熱中症とは

Sốc nhiệt là gì

熱中症とは、暑さによって体温の調節がうまくできなくなり、体の中に熱がたまってしまふ状態のことをいいます。軽い症状では、めまいや立ちくらみ、筋肉のけいれん(足がつるなど)が起こります。さらに進むと、頭痛や吐き気、体のだるさを感じるようになります。重症になると意識がもうろうとし、倒れてしまうこともあり、最悪の場合は命に関わります。暑さに慣れていない人ほどリスクが高く、特に注意が必要です。

熱中症 (sốc nhiệt) là tình trạng cơ thể không thể tự điều chỉnh thân nhiệt do nắng nóng, khiến nhiệt tích tụ bên trong cơ thể. Ở mức độ nhẹ, có thể xuất hiện các triệu chứng như chóng mặt, choáng váng, co cơ (chuột rút như bị vọp bẻ). Khi tình trạng nặng hơn, người bệnh sẽ cảm thấy đau đầu, buồn nôn và mệt mỏi. Nếu trở nên nghiêm trọng, có thể xảy ra tình trạng rối loạn ý thức, thậm chí ngất xỉu. Trong trường hợp xấu nhất, tình trạng này có thể đe dọa đến tính mạng. Những người chưa quen với thời tiết nóng có nguy cơ cao hơn, vì vậy cần đặc biệt chú ý.

## 熱中症になったら

### Khi bị sốc nhiệt

もし、めまいや頭痛、吐き気、強いだるさなどの症状が出た場合は、すぐに作業をやめてください。そして、風通しのよい涼しい場所や日陰に移動し、体を休ませましょう。衣服をゆるめ、体の熱を外に逃がすことも大切です。そのうえで、水分と塩分をしっかりと補給してください。スポーツドリンクなどが効果的です。

また、症状が改善しない場合や意識がはっきりしない場合は、すぐに周りの人に知らせ、必要に応じて医療機関を受診してください。我慢することはとても危険です。

Nếu xuất hiện các triệu chứng như chóng mặt, đau đầu, buồn nôn hoặc mệt mỏi nghiêm trọng, hãy ngừng công việc ngay lập tức. Sau đó, di chuyển đến nơi thoáng mát, có gió hoặc chỗ râm mát để nghỉ ngơi. Nới lỏng quần áo để giúp cơ thể tỏa nhiệt ra ngoài cũng rất quan trọng. Tiếp theo, hãy bổ sung đầy đủ nước và muối. Các loại nước thể thao (nước điện giải) sẽ rất hiệu quả.

Ngoài ra, nếu các triệu chứng không cải thiện hoặc ý thức trở nên mơ hồ, hãy báo ngay cho người xung quanh và đi khám tại cơ sở y tế khi cần thiết. Cố gắng chịu đựng là rất nguy hiểm.

## 熱中症にならないために

### Để phòng tránh sốc nhiệt

熱中症を防ぐためには、日頃の対策がとても重要です。まず、水分補給は「のどが渴く前」に行いましょう。少しずつ、こまめに水やお茶を飲むことが大切です。また、汗を多くかいたときは塩分も必要になるため、スポーツドリンクや塩タブレットを活用してください。

また、食事もしっかりとりましょう。暑さで食欲がなくても、食べないと体力が落ち、熱中症になりやすくなります。ごはん、肉や魚、野菜をバランスよく食べ、特に朝ごはんは必ず食べるようにしてください。

さらに、通気性のよい服を選び、帽子をかぶるなどして直射日光を避けましょう。そして、決められた休憩時間は必ず守り、無理をしないことが大切です。

Để phòng tránh 熱中症 (sốc nhiệt), các biện pháp hằng ngày là vô cùng quan trọng.

Trước hết, hãy uống nước trước khi cảm thấy khát. Việc uống từng ít một, thường xuyên nước hoặc trà là rất cần thiết. Ngoài ra, khi ra nhiều mồ hôi, cơ thể cũng cần bổ sung muối, vì vậy hãy sử dụng nước thể thao hoặc viên muối. Bên cạnh đó, cần ăn uống đầy đủ. Dù thời tiết nóng làm giảm cảm giác

thèm ăn, nhưng nếu không ăn, thể lực sẽ giảm và dễ bị sốc nhiệt hơn. Hãy ăn cân bằng giữa cơm, thịt hoặc cá và rau. Đặc biệt, cần chú ý tập thói quen ăn sáng đầy đủ!

Ngoài ra, hãy chọn quần áo thoáng mát, đội mũ để tránh ánh nắng trực tiếp. Đồng thời, cần tuân thủ thời gian nghỉ ngơi đã quy định và không làm việc quá sức.

## まとめ Tổng kết

熱中症は正しい知識と対策で防ぐことができますが、対応が遅れると命に関わる危険なものです。「自分は大丈夫」と思わず、早めの水分補給や休憩を心がけましょう。また、体調に異変を感じたらすぐに周りに伝えることが大切です。自分の体を大切に、仲間と声をかけあいながら、安全に日本の夏を乗り切りましょう。

熱中症（sốc nhiệt） có thể phòng tránh nếu có kiến thức đúng và thực hiện các biện pháp phù hợp. Tuy nhiên, nếu xử lý chậm trễ, đây là tình trạng nguy hiểm có thể đe dọa đến tính mạng.

Đừng nghĩ rằng “mình sẽ không sao”, mà hãy chủ động uống nước sớm và nghỉ ngơi hợp lý. Ngoài ra, khi cảm thấy cơ thể có dấu hiệu bất thường, cần báo ngay cho những người xung quanh.

Hãy trân trọng sức khỏe của bản thân và cùng nhau nhắc nhở, hỗ trợ lẫn nhau để vượt qua mùa hè ở Nhật Bản một cách an toàn.

## 何よりも安全最優先

Hơn bất cứ điều gì AN TOÀN ưu tiên hàng đầu!

どんなときに事故が起こるか？

～事故は「少しの油断」で起こる～

Khi nào tai nạn xảy ra?

～ Tai nạn xảy ra chỉ vì “một chút chủ quan” ～

今月は、事故が起こる主な原因と、予防ポイントについて確認しましょう。

Tháng này, hãy cùng xác nhận những nguyên nhân chính gây ra tai nạn và các điểm quan trọng để phòng tránh.

1.どんなときに事故が起こるか

1. Khi nào tai nạn xảy ra

### ① 仕事に慣れて油断したとき

仕事に慣れてくると、「これくらい大丈夫」と油断して、保護具をつけなかったり、ルールを守らなかったりすることがあります。事故はそのようなときに起こります。

⇒ 「油断すると危ない！」ということを、忘れないでください。

### ① Khi đã quen công việc và trở nên chủ quan

Khi đã quen với công việc, nhiều người có thể trở nên chủ quan và nghĩ rằng “chừng này thì không sao đâu”, từ đó không đeo đồ bảo hộ hoặc không tuân thủ quy định an toàn.

Những tai nạn thường xảy ra trong những lúc như vậy.

⇒ Hãy luôn nhớ rằng: “Chỉ cần chủ quan một chút là rất nguy hiểm!”

### ② 急いでいるとき・省略したとき

「時間がない」「めんどうだから」と作業を急いだり、省略したりすると危険です。転倒やはさまれ事故の多くは、このような場面で起きています。

⇒ 作業はいつもあわてず丁寧に行いましょう。

### ② Khi vội vàng hoặc làm tắt quy trình

Khi nghĩ rằng “không có thời gian” hoặc “phiền quá nên làm cho nhanh”, việc vội vàng làm việc hoặc bỏ qua các bước an toàn sẽ rất nguy hiểm. Nhiều tai nạn như trượt ngã hoặc bị kẹp/va chạm xảy ra trong những tình huống như vậy.

⇒ Hãy luôn làm việc cẩn thận, không vội vàng và không làm tắt quy trình.

### ③ よく分からないまま作業したとき

作業方法や注意点を十分理解しないで作業をすると危険です。日本語の説明や指示が理解できないときは、「すみません。もう一度教えてください。」と確認してください。確認することは恥ずかしいことではありません。

⇒ 「分かりました」と言わない勇気が大切です。

### ③ Khi làm việc mà chưa hiểu rõ

Nếu bạn chưa hiểu đầy đủ về cách làm việc hoặc các điểm cần chú ý mà vẫn tiến hành công việc thì rất nguy hiểm. Khi không hiểu rõ hướng dẫn hoặc giải thích bằng tiếng Nhật, hãy nói: “Xin lỗi, làm ơn hướng dẫn lại cho tôi một lần nữa.” – 「すみません。もう一度教えてください。」

Việc xác nhận lại không phải là điều đáng xấu hổ.

⇒ Điều quan trọng là cần can đảm xác nhận những điều mình chưa hiểu và không nói là 「分かりました」 khi chưa thật sự hiểu rõ vấn đề.

### ④ 体や心の状態がよくないとき

寝不足や疲れ、悩みがあると集中力が低下します。思わぬミスが大きな事故につながる可能性があります。仕事を始める前に、心と体の状態を確認してください。

⇒ 体調が悪かったり不安があったりするときは、必ず指導員に相談してください。

#### ④ Khi thể trạng hoặc tinh thần không tốt

Khi thiếu ngủ, mệt mỏi hoặc đang có lo lắng, khả năng tập trung sẽ giảm xuống. Những sai sót không ngờ có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

Trước khi bắt đầu công việc, hãy kiểm tra tình trạng sức khỏe và tinh thần của bản thân.

⇒ Nếu cảm thấy không khỏe hoặc lo lắng, hãy trao đổi với người hướng dẫn công việc ở công ty.

## 2. 建設現場の事故例：油断して脚立から転落

### 2. Ví dụ tai nạn tại công trường xây dựng: Ngã từ thang do chủ quan

建設現場で、脚立を使って天井付近の作業をしていた実習生がいました。

「天板(脚立の一番上のステップ)に乗ってはいけない」ルールがありましたが、「あと少し手を伸ばせば届く」と考え、天板に立って作業をしました。片手で工具を持ち、天井に向けて手を伸ばしたとき、バランスを崩して転落しました。

背中を強く打ち、背骨を骨折しました。一瞬の油断が原因で大きなケガをしてしまいました。

Tại một công trường xây dựng, có một thực tập sinh đang làm việc gần trần nhà bằng thang chữ A (thang gấp).

Có quy định rằng không được đứng lên bậc trên cùng của thang, nhưng người này nghĩ rằng “chỉ cần với thêm một chút là tới”, nên đã đứng lên bậc trên cùng để làm việc. Khi đang cầm dụng cụ bằng một tay và với tay lên trần nhà, người đó bị mất thăng bằng và ngã xuống.

Người đó bị va đập mạnh vào lưng và bị gãy xương cột sống. Chỉ một khoảnh khắc chủ quan đã dẫn đến chấn thương nghiêm trọng như vậy.

## 3. あなたの危険度チェック(Yes/Noで教えてください)

### 3. Kiểm tra mức độ nguy hiểm của bạn (Hãy trả lời Yes/No)

1. いつも「油断」しないで作業をしていますか？

2. 保護具や作業着を正しく着用していますか？

3. 作業手順や指導員の指示を必ず守っていますか？

4. 指示が理解できないときは確認していますか？

5.体調が悪いときは指導員に相談していますか？

1.Bạn có luôn làm việc mà không “chủ quan” không?

2.Bạn có đeo đúng và đầy đủ đồ bảo hộ, quần áo bảo hộ không?

3.Bạn có luôn tuân thủ quy trình làm việc và chỉ thị của người hướng dẫn không?

4.Khi không hiểu chỉ dẫn, bạn có hỏi lại để xác nhận không?

5.Khi cảm thấy không khỏe, bạn có báo với người hướng dẫn không?

全て Yes と答えられるようになってください。

Hãy cố gắng để tất cả câu trả lời đều là “Yes”.

実習生の皆さんへ Gửi đến tất cả các thực tập sinh

油断せず、いつも安全を一番に考え、絶対に無事故でいてください！

Đừng chủ quan, hãy luôn đặt an toàn lên hàng đầu và tuyệt đối không để xảy ra tai nạn!

日本語学習攻略法

Phương pháp học tiếng Nhật

今月のテーマ

Chủ đề của tháng này

知らないのは損！地域の教室で

楽しく日本語トレーニングしてみよう

Không biết là thiệt đó! Hãy thử tham gia lớp học tại địa phương để luyện tập tiếng Nhật thật vui nào

日本語を早く覚えるためには、学校や仕事場以外でも日本語を使うチャンスを作ることが大切です。そのために、皆さんが住んでいる町の「国際交流協会」や「日本語ボランティア教室」をぜひ活用してみてください。例えば、市役所や公民館では、地域の人たちが無料で日本語を教えてくれる「ボランティア教室」がよく開かれています。ここでは、教科書に載っていない「生きた日本語」を学ぶことができます。また、お祭りや料理教室などのイベントに参加すれば、日本人と友達になるチャンスも増えます。

「日本語がまだ下手だから…」と心配する必要はありません。ボランティアの人たちは、皆さんが日本で楽しく生活できるように手助けしたいと思っています。

Để nhanh chóng giỏi tiếng Nhật, việc tạo ra cơ hội sử dụng ngôn ngữ này ngoài phạm vi trường học hay nơi làm việc là điều vô cùng quan trọng. Chính vì thế, các bạn hãy thử tận dụng các “Hiệp hội giao lưu quốc tế” hoặc “Lớp học tiếng Nhật tình nguyện” ngay tại thành phố mình đang sống nhé.

Ví dụ, tại các tòa thị chính (shiyakusho) hay nhà văn hóa công cộng (kominkan) thường xuyên tổ chức các “lớp học tình nguyện” – nơi người dân địa phương sẽ dạy tiếng Nhật miễn phí cho bạn. Tại đây, bạn có thể học được những “tiếng Nhật thực tế” mà sách giáo khoa không hề có. Ngoài ra, nếu tham gia vào các sự kiện như lễ hội hay lớp học nấu ăn, cơ hội kết bạn với người Nhật cũng sẽ tăng lên đáng kể.

Đừng lo lắng kiểu như “Tiếng Nhật của mình còn kém lắm...”. Những người tình nguyện luôn mong muốn được giúp đỡ để các bạn có thể sinh sống tại Nhật một cách vui vẻ nhất.

ネットで検索して探してみよう！

Hãy thử tìm kiếm trên mạng nhé!

まずはネットや地図アプリ等で、「(自分の住んでいる市や町の名前) 日本語ボランティア」や「国際交流協会」と検索してみてください。勇気を出して一歩踏み出し、地域の人とつながることで、皆さんの日本での生活はもっと楽しく、充実したものになるはずです。

Trước tiên, bạn hãy thử tìm kiếm trên Google hoặc các ứng dụng bản đồ với từ khóa: “(Tên thành phố/quận bạn đang sống) 日本語ボランティア” hoặc “国際交流協会”.

Chỉ cần bạn lấy hết can đảm bước ra một bước để kết nối với mọi người ở địa phương, cuộc sống của bạn tại Nhật chắc chắn sẽ trở nên vui vẻ và ý nghĩa hơn nhiều!

めざせキャリアアップ 特定技能生に聞く日本で成功するコツ

HƯỚNG TỚI NÂNG CAO SỰ NGHIỆP!

Lắng nghe chia sẻ từ lao động Kỹ năng đặc định: Bí quyết thành công tại Nhật Bản

私の日本での歩みと学びのコツ

Chặng đường tại Nhật và Bí quyết học tập của mình

こんにちは！チャウ・フォン・ザオです。私が日本で経験したことや、特定技能2号合格に向けた勉強法を皆さんにシェアしたいと思います。

Xin chào các bạn! Mình là Châu Phương Giao.. Mình muốn chia sẻ với mọi người về những trải nghiệm của mình tại Nhật cũng như phương pháp học tập để thi đỗ Kỹ năng đặc định số 2 (Tokutei Gino 2).

## 1. 私が思う「日本」という国

私にとって日本は「努力が報われる場所」です。一生懸命働けば、それに見合った安定した収入が得られ、生活に困ることはありません。ルールや規律を守ること、とても「生きやすい」国だと感じています。

### 1. Đất nước Nhật Bản trong mắt mình

Đối với mình, Nhật Bản là “nơi mà sự nỗ lực sẽ được đền đáp”. Chỉ cần bạn làm việc chăm chỉ, bạn sẽ nhận được mức thu nhập ổn định tương xứng và không phải lo lắng về cuộc sống. Mình cảm thấy đây là một đất nước rất “đáng sống” nếu chúng ta tuân thủ các quy tắc và kỷ luật.

## 2. 日本に来て変わったこと

一番の変化は「規律」と「責任感」です。時間を守ること、自分の仕事を最後までやり遂げることが当たり前になりました。また、周囲と良い関係を築くために、自分から積極的に心を開き、コミュニケーションを取るようにもなりました。

### 2. Những thay đổi của bản thân từ khi sang Nhật

Thay đổi lớn nhất chính là “tính kỷ luật” và “tinh thần trách nhiệm”. Việc đúng giờ và hoàn thành công việc của mình đến cùng đã trở thành điều hiển nhiên. Ngoài ra, để xây dựng mối quan hệ tốt với mọi người xung quanh, mình cũng đã chủ động mở lòng và giao tiếp tích cực hơn.

## 3. 日本語と専門用語のマスター術

最初は聞き取りに苦労しましたが、克服するコツはたった一つ「恥ずかしがらずに話すこと」です。

現場で学ぶ: 知らない言葉があれば、すぐに日本人の同僚に聞き、メモを取ります。

繰り返す: 教わった言葉をすぐに使ってみる。何度も使うことで、自然に覚えていきます。

### 3. Bí quyết làm chủ tiếng Nhật và thuật ngữ chuyên ngành

Ban đầu mình gặp rất nhiều khó khăn trong việc nghe hiểu, nhưng bí quyết duy nhất để vượt qua chính là “Đừng sợ xấu hổ khi nói”.

Học tại hiện trường: Nếu có từ nào không biết, mình sẽ hỏi ngay đồng nghiệp người Nhật và ghi chép lại.

Lặp đi lặp lại: Sử dụng ngay những từ vừa được dạy. Việc dùng đi dùng lại nhiều lần sẽ giúp bạn ghi nhớ một cách tự nhiên.

#### 4. 特定技能2号への対策(私の勉強ステップ)

1. 全体把握: テキストの4つのパートをざっと読み、分からない単語を調べます。
2. 精読: 重要なポイントをマーカーで強調します。
3. 隙間時間の活用: 覚えにくい部分は小さなノートにまとめ、休憩中に見直します。
4. 動画活用: 先輩方がインターネットなどにアップしている過去問の解説動画をチェックします。これは非常に効果的です!

#### 4. Bí quyết ôn thi Kỹ năng đặc định số 2 (Các bước học của mình)

1. Năm bắt tổng thể: Đọc lướt qua 4 phần của tài liệu và tra cứu những từ vựng không hiểu.
2. Đọc kỹ: Dùng bút highlight để nhấn mạnh các ý quan trọng.
3. Tận dụng thời gian trống: Tổng hợp những phần khó nhớ vào một cuốn sổ tay nhỏ để xem lại trong giờ giải lao.
4. Sử dụng video: Xem các video giải thích đề thi cũ mà các tiền bối đăng trên Internet. Điều này cực kỳ hiệu quả!

#### 5. 皆さんへのメッセージ

最初は誰だってコミュニケーションが不安で、仕事も大変です。でも、「自分から話しかけること」を諦めないでください。言葉が通じれば同僚との絆が深まり、仕事が楽しくなります。仕事が楽しくなれば、日本での生活も長く続けられます。

皆さんも一緒に頑張りましょう！ 応援しています！

#### 5. Thông điệp gửi tới các bạn

Lúc đầu, ai cũng sẽ cảm thấy lo lắng về giao tiếp và công việc cũng rất vất vả. Thế nhưng, xin các bạn đừng bỏ cuộc trong việc "chủ động bắt chuyện". Khi ngôn ngữ thông suốt, sợi dây gắn kết với đồng nghiệp sẽ sâu sắc hơn và công việc trở nên thú vị hơn. Khi công việc vui vẻ, các bạn sẽ có thể gắn bó lâu dài với cuộc sống tại Nhật.

Chúng ta hãy cùng nhau cố gắng nhé! Mình luôn ủng hộ các bạn!